

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 21 tháng 9 năm 2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Vượng.

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXX-ST ngày 19/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Hà Vân Tr, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn NB, huyện Yũ, tỉnh B.

(Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Thanh H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 6, ngách 02A, ngõ 14, đường P, phường TX, thành phố B, tỉnh B.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Hà Vân Tr trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Thanh H đăng ký kết hôn ngày 19/8/2020 tại UBND phường TX, thành phố B. Trước khi đăng ký kết hôn, chị và anh H có được tự do tìm hiểu, việc đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tuy nhiên vì nhiều lý do nên chị và anh H chưa tổ chức cưới hỏi nhưng đã chung sống với nhau khoảng 9 tháng trước khi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, chị và anh H đã nhiều lần phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất

đồng quan điểm, anh H có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm lo cho gia đình, chỉ chơi bời bạn bè. Đến khoảng tháng 10/2021, chị về nhà mẹ đẻ sinh sống, chính thức sống ly thân anh H từ đó đến nay. Từ khi ly thân, thỉnh thoảng thì anh H có đến thăm con, ngoài ra không quan tâm hay hỏi han gì đến chị. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Thanh H.

- Về con chung: Chị và anh Ngô Thanh H có một con chung là Ngô Trang M, sinh ngày 22/8/2020. Hiện nay cháu M đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con vì bản thân anh H còn phải chăm sóc cho 01 con riêng ở cùng với anh H. Hiện nay, chị làm lao động tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 20 triệu đồng, đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung, về công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Ngô Thanh H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Hà Vân Tr kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TX, thành phố B. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện nhưng anh và chị Tr chưa tổ chức cưới hỏi do dịch bệnh. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Anh không biết lý do gì chị Tr xin ly hôn anh. Anh xác định vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng là những mâu thuẫn nhỏ nhất, chưa đến mức phải ly hôn. Đến tháng 3/2022, chị Tr mang con đi nơi khác sinh sống, không chung sống cùng anh nữa. Vợ chồng anh ly thân từ đó đến nay. Anh đã động viên nhiều lần nhưng chị Tr vẫn cương quyết ly hôn. Anh không đồng ý ly hôn chị Tr đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Anh và chị Tr có 01 con chung là Ngô Trang M, sinh ngày 22/8/2020. Hiện nay cháu M đang ở cùng chị Tr. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đồng ý để chị Tr nuôi dưỡng cháu M. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, vợ chồng anh tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập một số tài liệu, chứng cứ.***

\* Tại Biên bản xác minh ngày 30/8/2022, tổ trưởng tổ dân số 3, phường TX, thành phố B, tỉnh B cung cấp như sau: Năm 2020, anh H kết hôn với chị Tr và cùng nhau sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống tại địa phương, anh H chị Tr có xảy ra mâu thuẫn gì không thì địa phương không nắm được, chỉ biết vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2021. Chị Tr hiện không còn chung sống cùng anh H nữa.

\* Ngày 09/9/2022, nguyên đơn chị Hoàng Hà Vân Tr xin hoãn phiên tòa do bị đơn anh Ngô Thanh H có mặt nhưng không mặc trang phục nghiêm chỉnh (mặc

quần trên đầu gối) nên không được vào tham dự phiên tòa. Ngày 15/9/2022, bị đơn anh Ngô Thanh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục hoãn phiên tòa.

\* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Hà Vân Tr giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Ngô Thanh H có đến tham dự phiên tòa nhưng vẫn không mặc trang phục nghiêm chỉnh (mặc quần trên đầu gối). Vào hồi 14 giờ 30 phút, Hội đồng xét xử đã lập Biên bản làm việc (có sự chứng kiến của kiểm sát viên và một số công dân), thông báo cho anh H: Hội đồng xét xử sẽ tạm dừng phiên tòa trong thời gian 30 phút, yêu cầu anh H trong thời gian 30 phút phải thay trang phục nghiêm chỉnh đến tham dự phiên tòa. Nếu anh H không chấp hành, Hội đồng xét xử sẽ giải quyết theo quy định. Bị đơn anh Ngô Thanh H không đồng ý thay trang phục, không thừa nhận bản thân mặc trang phục không nghiêm chỉnh khi tham gia phiên tòa và bỏ về, không quay lại phiên tòa. Vào hồi 15 giờ 25 phút, Hội đồng xét xử tục xét xử.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng nội quy phiên tòa (mặc trang phục không nghiêm chỉnh đến tham dự phiên tòa).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Hà Vân Tr được ly hôn anh Ngô Thanh H.

- Về con chung: Giao chị Hoàng Hà Vân Tr nuôi dưỡng con chung Ngô Trang M, sinh ngày 22/8/2020. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm .

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Ngô Thanh H cư trú tại phường TX, thành phố B, tỉnh B. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền, đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Ngô Thanh H vắng mặt vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử vắng mặt anh H là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TX, thành phố B, tỉnh B và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Tr và anh H có mâu thuẫn, đã ly thân từ cuối năm 2021. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Tr vẫn cương quyết ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Tr và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr về việc ly hôn anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

[4.1] Chị Tr và anh H có 1 con chung là Ngô Trang M, sinh ngày 22/8/2020. Sau khi ly hôn, chị Tr đề nghị nuôi con chung, anh H nhất trí để chị Tr nuôi con. Xét thấy, chị Tr có việc làm, nơi ở ổn định, con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị Tr nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4.3] Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Hà Vân Tr được ly hôn anh Ngô Thanh H.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Hà Vân Tr nuôi dưỡng con chung Ngô Trang M-sinh ngày 22/8/2020. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Anh Ngô Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Hoàng Hà Vân Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001602 ngày 14/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị Tr đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. B;
- CCTHADS TP. B;
- TAND tỉnh B;
- UBND p. TX, TP B, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Phương Thảo**

